

BÀI THI TRẮC NGHIỆM

(Đề 1)

1. APEC thuộc hình thức liên kết?

- ☐ Khu vực mậu dịch tự do
- ☐ Liên hiệp thuế quan
- ☐ Thị trường chung
- ☐ Không thuộc hình thức nào kể trên

Cho bảng số liệu sau (Dùng cho câu hỏi 2-4):

Năng suất lao động	Thái Lan	Nhật Bản
Radio (R)	2	3
Gạo (G)	4	1

2. Mô hình mậu dịch của mỗi quốc gia là:

- ☐ Thái Lan xuất khẩu radio, nhập khẩu gạo
- ☐ Nhật Bản xuất khẩu gạo, nhập khẩu radio
- ☐ Thái Lan xuất khẩu gạo, nhập khẩu radio
- ☐ Mậu dịch không xảy ra

3. Với tỷ lệ trao đổi là $4G=4R$, lợi ích của mỗi quốc gia lần lượt là:

- ☐ 2R và 6R
- ☐ 2R và 8R
- ☐ 4R và 3R
- ☐ 4R và 7R

4. Khung tỷ lệ trao đổi giữa hai quốc gia là

- ☐ $4 < G/R < 8$
- ☐ $4 < G/R < 12$
- ☐ $2 < G/R < 12$
- ☐ $2 < G/R < 8$

5. Việt Nam tham gia vào AFTA năm:

- ☐ 1995
- ☐ 1996
- ☐ 2003
- ☐ 2006

6. Trong nhiều trường hợp khi các quốc gia là tương đồng về khả năng sản xuất thì thương mại hai chiều chủ yếu là do :

- ☐ Lợi thế so sánh
- ☐ Chi phí cơ hội
- ☐ Sự khác nhau về thị hiếu
- ☐ Khai thác các nguồn lực sẵn có

7. Nhận định nào không đúng dưới đây, thuế quan là:

- ☐ Một công cụ để phân biệt đối xử trong thương mại quốc tế
- ☐ Một hình thức phân phối lại thu nhập giữa người tiêu dùng sang người sản xuất
- ☐ Một hình thức bảo hộ mậu dịch
- ☒ Một biện pháp nhằm phát triển ngành sản xuất có lợi thế so sánh

8. Thị trường xuất khẩu hàng dệt may chủ yếu hiện nay của nước ta là:

- ☐ Trung Quốc
- ☐ Mỹ
- ☐ Liên minh Châu Âu
- ☐ Nhật Bản

9. Dưới giác độ quản lý, ngoài mục tiêu lợi nhuận, nhà đầu tư nước ngoài còn quan tâm:

- ☐ Khả năng sinh lợi
- ☐ Tiếp cận thị trường
- ☐ Phân tán rủi ro
- ☐ Nguồn nguyên liệu và giá nhân công rẻ

10. Một sự giảm giá của đồng Đôla Mỹ so với đồng Việt Nam sẽ dẫn đến:

- ☐ Xuất khẩu của Việt Nam tăng
- ☐ Xuất khẩu của Việt Nam giảm
- ☐ Xuất khẩu của Mỹ giảm

Ⓒ Nhập khẩu của Mỹ tăng

Bài tập này dùng cho các câu hỏi từ 11-17

Một nước nhỏ có thể nhập khẩu sản phẩm X ở mức giá thế giới $P_w = 10\$$. Hàm cung và hàm cầu nội địa về sản phẩm A là: $S = 50 + 4PX$; $D = 250 - 6PX$. Để bảo hộ sản xuất trong nước, chính phủ áp dụng thuế quan 50% giá trị cho mỗi đơn vị sản phẩm.

11. Giá cả và sản lượng cân bằng khi chưa có ngoại thương là:

- Ⓒ 20 và 130
Ⓒ 10 và 250
Ⓒ 30 và 120
Ⓒ 50 và 200

12. Số lượng sản phẩm nhập khẩu trong điều kiện tự do hoá thương mại là:

- Ⓒ 90
Ⓒ 100
Ⓒ 110
Ⓒ 130

13. Số lượng sản phẩm nhập khẩu sau khi áp dụng thuế quan là:

- Ⓒ 50
Ⓒ 60
Ⓒ 90
Ⓒ 110

14. Thặng dư của người tiêu dùng giảm:

- Ⓒ 750
Ⓒ 570
Ⓒ 875
Ⓒ 850

15. Thặng dư của người sản xuất tăng:

- Ⓒ 125
Ⓒ 250
Ⓒ 350

☐ 500

16. Nguồn thu ngân sách:

☐ 150

☐ 175

☐ 250

☐ 350

17. Tổng thất đo bảo hộ:

☐ 150

☐ 125

☐ 215

☐ 350

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN

CHƯƠNG II

1. Hãy chỉ ra những điểm khác nhau cơ bản giữa lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh?
2. Những hạn chế của lý thuyết lợi thế tuyệt đối (Adam Smith) và lý thuyết lợi thế so sánh (David Ricardo) trong việc giải thích thực tế quan hệ trao đổi thương mại quốc tế?
3. Hãy nêu những đặc trưng của mô hình thương mại dựa trên giả thiết chi phí cơ hội tăng dần? Chỉ ra điểm khác biệt giữa mô hình này với mô hình của Ricardo?
4. Theo quan điểm của lý thuyết lợi thế tuyệt đối và lợi thế so sánh thì Việt Nam nên xuất khẩu mặt hàng gì? Tại sao?
5. Hãy cho biết các ý kiến sau đây là đúng hay sai và giải thích tại sao:
 - a. Khi một nước có lợi thế tuyệt đối về một mặt hàng thì cũng có lợi thế so sánh về mặt hàng đó.
 - b. Khi một nước có lợi thế so sánh về một mặt hàng thì cũng có lợi thế tuyệt đối về mặt hàng đó.
 - c. Tỷ lệ trao đổi quốc tế để cả hai quốc gia đều được lợi từ thương mại quốc tế phải luôn lớn hơn tỷ lệ trao đổi nội địa ở từng quốc gia.
 - d. Nếu chỉ tính đến lợi ích kinh tế trong quan hệ thương mại giữa hai quốc gia thì khi một quốc gia có lợi ích bằng 0, quốc gia còn lại sẽ thu được lợi ích lớn nhất.
6. Dưới đây là bảng số liệu về chi phí sản xuất gạo và vải ở Việt Nam và phần còn lại của thế giới (với các giả định của mô hình Ricardo được áp dụng):

	Gạo	Vải
Việt Nam	75	100
Các nước khác	50	50

- a. Việt Nam có lợi thế gì về sản xuất mặt hàng nào?
 - b. Nếu như không có thương mại quốc tế thì tỷ lệ giá cả giữa gạo và vải ở Việt Nam là bao nhiêu?
 - c. Nếu thương mại quốc tế được tiến hành tự do thì điều kiện thương mại giữa gạo và vải được giới hạn như thế nào?
7. Bạn suy nghĩ như thế nào về ý kiến sau: "Công nhân Hàn Quốc chỉ kiếm được 2,5\$/giờ công lao động. Nếu Mỹ cho phép Hàn Quốc xuất khẩu càng nhiều càng tốt hàng hóa sang Mỹ thì thu nhập của công nhân Mỹ sẽ giảm xuống ngang bằng với thu nhập của công nhân Hàn Quốc. Mỹ không thể nhập khẩu một chiếc áo sơ mi giá 5\$ mà không phải nhập khẩu 2,5\$ tiền công kèm theo"



8. Năng suất lao động ở Nhật Bản có thể xem là tương đương với Mỹ ở các ngành công nghiệp chế tạo. Trong khi đó, Mỹ được xem là có năng suất lao động cao hơn Nhật ở các ngành dịch vụ. Nhưng dịch vụ thì lại không thể trao đổi được. Có ý kiến cho rằng, điều này sẽ gây khó khăn cho Mỹ bởi vì sản phẩm có lợi thế so sánh của Mỹ là dịch vụ thì không thể xuất khẩu được. Điều này đúng hay sai?

9. Theo lý thuyết Heckscher-Ohlin thì điều gì quyết định lợi thế so sánh của các quốc gia trong quan hệ thương mại quốc tế?

10. Có thể sử dụng lý thuyết Heckscher-Ohlin để giải thích cho quan hệ ngoại thương của Việt Nam hay không? Tại sao?

11. Những thay đổi về công nghệ sản xuất có tác động như thế nào tới hoạt động thương mại quốc tế?

12. Hãy vận dụng lý thuyết vòng đời sản phẩm (Product Life Circle-PLC) để giải thích cho trường hợp trao đổi thương mại giữa các quốc gia đối với một mặt hàng cụ thể?

CHƯƠNG III

1. Thuế quan có tác động như thế nào tới phân phối thu nhập giữa người tiêu dùng, người sản xuất và chính phủ?

2. Tại sao nói thuế quan có hại cho một nền kinh tế nhỏ? Tồn thất do thuế quan tạo ra đối với một nền kinh tế nhỏ được đo như thế nào?

3. Trong trường hợp nào thuế quan có thể làm tăng phúc lợi của quốc gia và tại sao?

4. So sánh các tác động của thuế quan và hạn ngạch đối với thương mại nói riêng và nền kinh tế nói chung.

5. Phân tích những quan điểm biện hộ của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch?

CHƯƠNG IV

1. Phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến nước nhận đầu tư? Nêu các quan điểm ủng hộ và phản đối FDI?

2. So sánh hai hình thức của đầu tư quốc tế (FDI và ODA)?

CHƯƠNG V

1. Khái niệm và phương pháp tính toán các loại tỷ giá hối đoái

2. "Phá giá hay tỷ giá tăng đều khuyến khích xuất khẩu gia tăng". Nhận định câu nói trên.

3. Khi Chính phủ quyết định tăng thuế nhập khẩu, tỷ giá trong dài hạn và ngắn hạn sẽ biến động như thế nào? Trong trường hợp nào nên dùng đối sách này?

4. Có 4 yếu tố: mức giá tương đối, chính sách thuế quan, thị hiếu tiêu dùng và năng suất lao động trong nước. Hãy cho biết tại sao 4 yếu tố kể trên có thể tác động đến tỷ giá hối đoái dài



hạn và có ảnh hưởng gì đến tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn không?

5. Giải thích tại sao phá giá tiền tệ thường đi kèm với áp lực lạm phát và nâng giá thường đi kèm với áp lực thất nghiệp?
6. Tại sao nói trong điều kiện lạm phát, muốn duy trì mục tiêu xuất khẩu không đổi cần phải phá giá tương ứng với lạm phát?
7. Những khó khăn nào mà một quốc gia sẽ gặp phải khi muốn duy trì cơ chế tỷ giá hối đoái cố định?
8. Chế độ tỷ giá hối đoái hiện nay của nước ta là gì? Giải thích cơ chế?

CHƯƠNG VI

1. Cán cân thanh toán của một quốc gia là gì? Hai loại tài khoản chủ yếu của cán cân thanh toán và mối quan hệ của chúng?
2. "Cán cân thanh toán và cán cân thương mại là hai khái niệm hoàn toàn có thể thay thế cho nhau", câu nói trên là đúng hay sai? Giải thích?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com